

Số: **2018** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **25** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số 153/TTr-SXD ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục, nội dung và quy trình giải quyết các thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định;

3. Sở Khoa học và Công nghệ đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Cụ thể:

Thủ tục hành chính có số thứ tự 1 phần I mục A và thủ tục hành chính có số thứ tự 57 phần I mục B được ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2823/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Thủ tục hành chính có số thứ tự 3 phần II được ban hành kèm theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về

việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ XD;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, Các PCT UBND TP;
- Trung tâm báo chí và truyền thông TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGTCT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường



PHỤ LỤC I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2018/QĐ-UBND** ngày **25/6** /2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

I. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ (02 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
1	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	14 ngày kể từ này tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.	Trung tâm PVHCC	Không	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ



TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
								- Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025
2	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.	Trung tâm PVHCC	Không	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/6/2025

II. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (01 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là "Không quy định")	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
1	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.	Sở Xây dựng	Không	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ - Quyết định số 863/QĐ-BXD

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Ghi rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân)	Phí/lệ phí (nếu có) (Nếu không có ghi rõ là “Không quy định”)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích (Ghi rõ tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai)	
								ngày 19/6/2025